

Số: /KH-UBND

Lộc Bình, ngày tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. UBND huyện Lộc Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp nhằm triển khai các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phấn đấu 50% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phấn đấu 50% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phấn đấu 70% chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phấn đấu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Quản lý số và quản trị số

- Phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến về giáo dục nghề nghiệp đạt mức

độ 4 và được tích hợp lên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện.

- Có 50% hoạt động phối hợp kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phần đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Phần đầu 100% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- Phần đầu 100% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- Phần đầu 100% chương trình đào tạo được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- Phần đầu 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Quản lý số và quản trị số

- Phần đầu 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030 số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- Có 70% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Liên kết bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống chứng thực và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp vào năm 2030.

d) Quản lý số và quản trị số

- Phần đầu 100% dịch vụ công trực tuyến về giáo dục nghề nghiệp đạt mức độ 4 và được tích hợp lên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của huyện.

- Có 50% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phần đầu 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUYÊN ĐỔI SỐ

1. Đề xuất hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số

trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Phối hợp rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp của các cấp ban hành.

- Tạo mọi điều kiện và thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Kiến nghị, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

2. Thực hiện chương trình, nội dung đào tạo giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế

- Xác định kiến thức và kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người lao động trên môi trường số; lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

- Dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của ngành, nghề, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cập nhật, kiến nghị bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

- Thực hiện các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

3.1. Hạ tầng số

- Nâng cấp hệ thống dữ liệu giáo dục nghề nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dữ liệu quốc gia về việc làm, an sinh xã hội, giáo dục đào tạo...

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

3.2. Hạ tầng dữ liệu

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp có khả năng đồng bộ với hệ thống thông tin thị trường lao động và cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin trong và ngoài lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác.

3.3. Nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư, thuê, đầu tư xây dựng, chuyển giao nền tảng số dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp.

- Đầu tư xây dựng nền tảng học liệu số toàn ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Ưu tiên đầu tư, phát triển các học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo. Cá nhân hoá việc học tập.

- Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

5.1. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước

- Sử dụng, nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến, các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thông qua trung tâm thông tin tích hợp (IOC).

- Triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Nâng cấp phần mềm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Xây dựng mã định danh điện tử đảm bảo đồng bộ, kết nối với khung Chính

phủ điện tử và mã định danh điện tử của Chính phủ.

5.2. Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Số hóa hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng đến công tác quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo đối tác công tư từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh, các lỗ hổng bảo mật của hệ thống phần mềm và dữ liệu, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời.

III. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan đã được phê duyệt.

2. Nguồn xã hội hóa, huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc

- Tham mưu cho UBND huyện cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; chỉ đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển

khai và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định và đảm bảo hiệu quả.

- Tham mưu cho UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, thực hiện quá trình chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp khi có hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch và hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện chương trình, tổ chức triển khai thực hiện chương trình; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết; đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung trong trường hợp cần thiết.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và theo giai đoạn. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp kết quả báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin phát triển hạ tầng số, nền tảng số, hạ tầng Internet dùng chung thống nhất trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; đảm bảo kết nối Internet tới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách ưu đãi về dịch vụ Internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, đội ngũ nhà giáo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với Phòng Lao động Thương binh, Xã hội - Dân tộc tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quy định; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách trong từng giai đoạn.

- Chủ trì tổng hợp, trình UBND huyện kế hoạch đầu tư hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt nội dung Kế hoạch này đến toàn thể hội viên, đoàn viên và quần chúng Nhân dân trên địa bàn nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh.

5. Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ nội dung Kế hoạch cụ thể hóa, bố trí kinh phí thực hiện trong các chương trình, kế hoạch triển khai hàng năm.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nội dung của Kế hoạch.

6. Đề nghị Trung tâm Viễn thông Lộc Bình và Viettel chi nhánh Lộc Bình

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc, UBND các xã, thị trấn giới thiệu các giải pháp công nghệ thông tin tiên tiến để áp dụng, triển khai trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

7. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng chuyển đổi số trong quản lý, quản trị, hoạt động đào tạo nghề nghiệp so với các chỉ tiêu cơ bản của Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hàng năm, phối hợp với Phòng Nội vụ đăng ký nhu cầu, chỉ tiêu và tổ chức các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số theo mục tiêu của Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với điều kiện, tình hình đơn vị.

8. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (*khi có yêu cầu*) tổng hợp tình hình, kết quả triển khai Kế hoạch báo cáo UBND huyện (*qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc*).

Trên đây là Kế hoạch của UBND huyện về thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh, vướng mắc đề nghị phản ánh qua Phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc (số ĐT: 02053.883.065) để tổng hợp và báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- VNPT Lộc Bình, Viettel chi nhánh Lộc Bình;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐTĐBXHDT(HY).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thúy

